

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HSST

Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trần Duy Hinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tào Thị Bích Thủy**.

2. Ông **Huỳnh Mậu Thảo**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TL-HSST ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn G**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 11 tháng 10 năm 1996 tại Yên Khánh, Ninh Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã lg, huyện Ch, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Phạm Văn T (sinh năm: 1973) bà Phạm Thị H (sinh năm: 1978) hiện cùng trú tại thôn H, xã lg, huyện Ch, tỉnh G. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 3 anh em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn Trọng N (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Ngô Thị Bích L, sinh năm: 1945 (mẹ đẻ ông N), địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị L (vợ ông N), sinh năm: 1976 địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt, đó đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm: 2011. Vắng mặt

2. Cháu Nguyễn Trọng T, sinh năm: 2013. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu T và cháu T: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1976 (mẹ ruột hai cháu), địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt, đó đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Ngô Thị Bích L và bà Bùi Thị Lệ: Ông Dương Văn S, sinh năm: 1964, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D, trụ sở: Thôn D thị trấn Th, huyện Na, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Mai Ngọc S- Giám đốc. Vắng mặt, đó đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn G có giấy phép lái xe hạng FC, là tài xế lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Distribution xi măng Quảng Nam. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, Phạm Văn G điều khiển xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 92H – 015.05 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 92R -010.04 của Công ty chở than từ cảng Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đến nhập tại nhà máy xi măng Xuân Thành tại huyện Nam G, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, G điều khiển xe đến Km 54 + 470 đường Quốc lộ 14B thuộc thôn Phước Lâm, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình với vận tốc khoảng 50km/h. Lúc này, G phát hiện phía trước bên trái có xe mô tô 92E1-007.84 do ông Nguyễn Trọng N điều khiển theo chiều ngược lại. Khi hai phương tiện còn cách nhau một đoạn khoảng 20m thì G thấy ông N điều khiển xe đi về phía giữa đường. Thấy vậy, G đạp thắng xe đồng thời điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để tránh nhưng không kịp nên chiếc xe ô tô đầu kéo tông, cuốn ông N và xe mô tô mang biển số 92E1-007.84 vào gầm xe ô tô đầu kéo. Hậu quả ông N chết tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 148/KLGĐTT-HTHS (PY) ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã kết luận:"ông

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1971 chết do: Sốc chấn thương, suy hô hấp tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương: chấn thương sọ não kín, chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cổ chân phải".

Tại Bản kết luận giám định số 1619/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: "trong máu ông Nguyễn Trọng N có tìm thấy cồn (Ethanol); nồng độ Ethanol là 236miligam/100mililit.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 54+470 Quốc lộ 14B thuộc địa phận thôn Phước Lâm, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, đường hai chiều, đường có vạch kẻ tim đường (vạch màu vàng, nét đứt), chiều rộng lòng đường là 7,8m. Lề đường bên phải theo hướng Nam G đi Đà Nẵng có mương thoát nước rộng 1,4m, sâu 0,4m.

Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng Nam G đi Đà Nẵng làm chuẩn.

Chọn vật chuẩn (cọc H (H5/54) nằm ngoài mép lề trái theo hướng Nam G đi Đà Nẵng làm điểm mốc, điểm mốc cách lề trái 0,9m, điểm mốc cách mép ngoài lớp trước bên trái (trục 1) là 23,2m.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 92H-015.05 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04: sau khi xảy ra tai nạn đỗ ở vị trí cuối cùng nằm dọc theo Quốc lộ 14B, nằm trên phần đường bên phải theo hướng Nam G đi Đà Nẵng. Đầu xe hướng về Nam G, đuôi xe hướng về Đà Nẵng. Từ mép ngoài lớp trước bên trái (trục 01) của ô tô đầu kéo biển số 92H-015.05 cách mép đường bên phải là 0,5m, từ má ngoài lớp sau (bên ngoài) bên trái (trục 03) của ô tô đầu kéo biển số 92H-015.05 cách mép đường bên phải là 0,2m. Từ má ngoài lớp trước (bên ngoài) bên trái (trục 01) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04 cách mép đường bên phải là 0,3m, từ má ngoài lớp sau (bên ngoài) bên trái (trục 03) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04 cách mép đường bên phải là 0,4m.

- Xe mô tô biển số 92E1-007.84: sau khi xảy ra tai nạn nằm ngả nghiêng sang bên trái, nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) và nằm dưới sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04, đầu xe hướng về Nam G, đuôi xe hướng về Đà Nẵng, ghi đông và yên xe hướng vào lề bên trái (hướng Nam G đi Đà Nẵng). Tâm trục trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 1,15m, tâm trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 1,3m. Từ tâm trục trước xe mô tô 92E1-007.84 đến má ngoài lớp sau (bên ngoài) bên trái (trục 03) xe ô tô đầu kéo biển số 92H-015.05 là 3,7m.

- Nạn nhân (ông Nguyễn Trọng N) sau khi tai nạn xảy ra, chết tại hiện trường, nằm ngang trên lòng đường, nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) và nằm dưới gầm sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04, nạn nhân nằm ngửa, đầu hướng vào lề phải, chân hướng về lề trái (hướng Nam G đi Đà Nẵng), đầu nạn nhân cách mép đường bên phải là 1,0m, chân nạn nhân cách mép đường bên phải là

2,25m. Đầu nạn nhân cách má ngoài lớp sau (bên ngoài) bên trái (trục 03) xe ô tô đầu kéo biển số 92H-015.05 là 1,2m.

- Vết lớp (1): nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) có chiều dài là 26,8m, rộng 0,2m. Vết lớp (1) có chiều hướng Đà Nẵng đi Nam G; điểm đầu vết lớp (1) cách mép đường bên phải là 3,05m, điểm cuối vết lớp (1) trùng với lớp ngoài, bên trái (trục 03) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04 và cách mép đường bên phải là 0,4m.

- Vết lớp (2): nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) có chiều dài là 26,8m, rộng 0,2m. Vết lớp (2) có chiều hướng Đà Nẵng đi Nam G. Điểm đầu vết lớp (2) cách mép đường bên phải là 3,4m, điểm cuối vết lớp (2) trùng với lớp trong bên trái (trục 03) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04. Vết lớp (2) và (1) chạy song song với nhau. Điểm đầu vết lớp (2) cách điểm đầu vết lớp (1) là 0,35m.

- Vết lớp (3): Nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) có chiều dài là 9,8m, rộng 0,2m. Vết lớp (3) có chiều hướng Đà Nẵng đi Nam G. Điểm đầu vết lớp (3) cách mép đường bên phải là 3,2m, điểm cuối vết lớp (3) trùng với lớp trong bên phải (trục 03) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04.

- Vết lớp (4): nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng) có chiều dài là 9,2m, rộng 0,2m. Vết lớp (4) có chiều hướng Đà Nẵng đi Nam G. Điểm đầu vết lớp (4) cách mép đường bên phải là 3,5m, điểm cuối vết lớp (4) trùng với lớp trong bên phải (trục 03) của sơ mi rơ moóc tải biển số 92R-010.04. Vết lớp (4) và (3) chạy song song với nhau. Điểm đầu vết lớp (4) cách điểm đầu vết lớp (3) là 0,7m.

- Vết xước không liên tục dài 12,5m. Nằm trên phần đường bên phải (hướng Nam G đi Đà Nẵng). Vết xước có chiều hướng Đà Nẵng đi Nam G. Điểm đầu vết xước cách mép đường bên phải là 3,0m, điểm cuối vết xước trùng với đế chân phía trước bên phải xe mô tô 92E1-007.84 và cách mép đường bên phải là 1,05m.

Tại cáo trạng số 73/CT-VKSĐL ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC, hạn sử dụng đến ngày 07/10/2027 mang tên Phạm Văn G.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Phạm Văn G đã bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại ông Dương Văn Sơn không có yêu cầu gì về phần dân sự, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 92H – 015.05 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 92R -010.04 của Công ty chở than từ cảng Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đến nhập tại nhà máy xi măng Xuân Thành tại huyện Nam G, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày xe đến Km 54 + 470 đường Quốc lộ 14B thuộc thôn Phước Lâm, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xe đang đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình với vận tốc khoảng 50km/h thì G phát hiện phía trước bên trái có xe mô tô 92E1-007.84 do ông Nguyễn Trọng N điều khiển theo chiều ngược lại. Khi hai phương tiện còn cách nhau một đoạn khoảng 20m thì bị cáo thấy ông N điều khiển xe đi về phía giữa đường. Thấy vậy, bị cáo đạp thắng xe đồng thời điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để tránh nhưng không kịp nên chiếc xe ô tô đầu kéo tông, cuốn ông N và xe mô tô mang biển số 92E1-007.84 vào gầm xe ô tô đầu kéo. Hành vi này của bị cáo là vi phạm vào

khoản 1, điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả làm ông Nguyễn Trọng N chết tại chỗ.

Lời khai của bị cáo Phạm Văn G phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo Phạm Văn G là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng FC, bị cáo biết xe ô tô đầu kéo có kéo theo sơ mi ro moóc là nguồn nguy hiểm cao độ, đang tham gia giao thông. Nhưng khi phát hiện có xe đi ngược chiều bị cáo đã không điều khiển xe ô tô đi về phía bên phải chiều chạy của mình, mà điều khiển xe đi sang phần đường bên trái điều này đã vi phạm khoản 1 điều 17 Luật giao thông đường bộ 2008 nội dung điều luật cụ thể như sau: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”*. Hậu quả ông Nguyễn Trọng N tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lỗi của bị cáo là vô ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có ông nội được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến, có ông bác là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, đồng thời xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng

đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô mang biển số 92E1-007.84; 01 xe ô tô tải đầu kéo mang biển số 92H -015.05 kéo theo Rơ moóc biển kiểm soát 92R - 010,04; 01 giấy đăng ký xe ô tô đầu kéo hiệu CNHTC màu đỏ mang biển kiểm soát 92H-015.05; 01 giấy chứng nhận kiểm định đầu kéo hiệu CNHTC màu đỏ mang biển kiểm soát 92H-010.04; 01 giấy đăng ký sơ mi rơ moóc tải hiệu KAILE mang biển kiểm soát 92R-010.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ moóc tải hiệu KAILE mang biển kiểm soát 92R - 010.04. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc đã trả trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe số 510150014517, hạng FC, hạn sử dụng đến ngày 07/10/2027 mang tên Phạm Văn G. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn G** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã la Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái hạng FC, do sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/10/2022, hạn sử dụng đến ngày 07/10/2027 mang tên Phạm Văn G (Giấy phép lái xe này hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo uỷ quyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân;

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trần Duy Hình